

		<p>+ <i>Viết câu ứng dụng.</i> - HS đọc câu ứng dụng. - GV giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ.</p> <p>- Hướng dẫn viết vào bảng con.</p> <p>c Hướng dẫn viết vào vở TV. - GV nêu yêu cầu viết. - GV theo dõi, hướng dẫn HS viết đúng.</p> <p>d Chấm, chữa bài. - GV chấm 5, 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS.</p> <p>- GV cho HS nêu lại câu ứng dụng trong bài. - Nhận xét tiết học.</p> <p>- Về nhà viết lại bài và chuẩn bị bài sau: Ôn chữ hoa B.</p>	<p>Âu Lạc.</p> <p>- HS đọc. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng. - HS viết bảng con : Ăn khoai, Ăn quả</p> <p>- HS nghe. - HS viết bài vào vở TV.</p> <p>- HS nêu. - HS nghe.</p>
3'	4.Củng cố:		
2'	5.Dặn dò:		

Thử dục

Tiết 4: bài tập rèn luyện tư thế, kỹ năng vận động cơ bản – trò chơi “tìm người chỉ huy”

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Bước đầu biết cách đi 1- 4 hàng dọc theo nhịp (nhịp 1 bước chân trái, nhịp 2 bước chân phải), biết dóng hàng cho thẳng trong khi đi.
- Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi trò chơi “Tìm người chỉ huy”.

2. Kỹ năng:

- Biết cách đi theo vạch kẻ thẳng, đi nhanh chuyển sang chạy.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Địa điểm, phương tiện.

- Còi, sân bãi.

III Nội dung và phương pháp lên lớp:

<u>Nội dung</u>	<u>TG</u>	<u>SL</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Phần mở đầu	5'		- Lớp trưởng tập hợp, báo

<p>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV cho HS khởi động.</p>		1-2 lần	<p>cáo, HS chú ý nghe GV phổ biến. - HS vỗ tay, hát, giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp, tham gia trò chơi “<i>Có chúng em</i>” và chạy quanh sân (80-100m).</p>
<p>2-Phần cơ bản. - Ôn đi thường theo 1-4 hàng dọc. Lần đầu GV hô cho lớp tập, những lần sau cán sự điều khiển, GV đi đến các hàng uốn nắn hoặc nhắc nhở các em thực hiện chưa tốt.</p>	3-4'		<p>- HS ôn tập theo yêu cầu của GV.</p>
<p>- Ôn động tác đi kiễng gót hai tay chống hông, dang ngang.</p>	3-4'	1-2 lần	<p>- HS ôn phối hợp theo đội hình 2-4 hàng dọc.</p>
<p>- Ôn phối hợp đi theo vạch kẻ thẳng, đi nhanh chuyển sang chạy.</p>	3-4'	1-2 lần	<p>- Cho lớp tập theo đội hình 2-4 hàng dọc.</p>
<p>- Học trò chơi “<i>Tìm người chỉ huy</i>”. GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi, sau đó cho lớp chơi thử 1-2 lần rồi chơi chính thức. Sau một số lần chơi thì đổi vị trí người chơi.</p>	3-5'	1-2 lần	<p>- HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.</p>
<p>* Chơi trò chơi “<i>Chạy tiếp sức</i>”.(trò chơi đã học ở lớp 2). GV chia số HS trong lớp thành 2 đội, hướng dẫn lại cách chơi.</p>	6-8'	3-4 lần	<p>- HS chơi trò chơi “<i>Chạy tiếp sức</i>” theo đội hình các đội đều nhau, chú ý bảo đảm trật tự, kỷ luật và phòng tránh chấn thương.</p>
<p>3-Phần kết thúc. - Cho HS đi thường theo nhịp và hát. - GV hệ thống bài. - GV nhận xét giờ học, giao bài tập về nhà.</p>	2-4'	1-2 lần	<p>- HS đi thường theo nhịp và hát.</p>
	4-5'		<p>-HS chú ý lắng nghe.</p>

Toán
Tiết 10: Luyện tập

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết tính giá trị của biểu thức có phép nhân, phép chia.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được vào giải toán có lời văn (có một phép nhân).

3. Kỹ năng:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1- ổn định tổ chức:</p> <p>2- Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc các bảng nhân và bảng chia? - Nhận xét, cho điểm. <p>3- Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu MĐ- YC của tiết học. <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu thứ tự thực hiện phép tính? <p>- Chấm bài, nhận xét.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trả lời miệng. Cả lớp nhận xét. - Đã khoanh vào một phần mấy số con vịt ở hình a? Tính bằng cách nào? - Đã khoanh vào một phần mấy số con vịt ở hình b? Tính bằng cách nào? <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - Cả lớp nhận xét. <p>- Làm phiếu học tập.</p> <p>- 3 HS lên bảng.</p> $5 \times 3 + 132 = 15 + 132$ $= 147$ $32 : 4 + 106 = 8 + 106$ $= 114$ $20 \times 3 : 2 = 60 : 2$ $= 30$ <ul style="list-style-type: none"> - Làm miệng - Đã khoanh vào $\frac{1}{4}$ số con vịt ở hình a. Ta lấy $12 : 4$ - Đã khoanh vào $\frac{1}{3}$ số con vịt ở hình b. Ta lấy $12 : 3$ - HS đọc. - Mỗi bàn có 2 học sinh. - Hỏi 4 bàn như vậy có bao nhiêu học

<p>- Muốn biết 4 bàn như vậy có bao nhiêu HS ta làm thế nào?</p> <p>- Chấm , chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 4: GV hướng dẫn HS tự làm vào vở.</p> <p>4. Củng cố:</p> <p>- Nêu lại cách tính giá trị biểu thức ở bài 1.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>- Ôn lại bài và chuẩn bị bài Ôn tập về hình học.</p>	<p>sinh?</p> <p>- Ta lấy 2×4</p> <p>- HS làm vào vở, 1 HS lên bảng làm.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">4 bàn có số học sinh là:</p> <p style="text-align: center;">$2 \times 4 = 8$ (học sinh)</p> <p>Đáp số: 8 học sinh</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
--	---

Tiết 3: Tập làm văn
Viết đơn

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Bước đầu viết được đơn xin vào Đội TNTP Hồ Chí Minh dựa theo mẫu đơn của bài tập đọc Đơn xin vào Đội.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng viết đơn.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>TG</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2'	1. Ôn định:		Học sinh hát
3'	2. Kiểm tra:		

<p>30'</p>	<p>3.Bài mới:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói những điều em biết về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. - GV nhận xét, cho điểm. a. Giới thiệu bài: <ul style="list-style-type: none"> - Tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con viết đơn xin vào Đội. b. Hướng dẫn HS làm bài tập. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. - Phần nào trong đơn được viết theo mẫu, phần nào không nhất thiết phải hoàn toàn nh mẫu ? Vì sao ? <ul style="list-style-type: none"> + GV chốt lại : Lá đơn phải trình bày theo mẫu. - Mở đầu đơn phải viết tên Đội. Địa điểm, ngày, tháng, năm viết đơn. Tên của đơn. Tên người hoặc tổ chức nhận đơn. Họ tên và ngày tháng năm sinh của người. viết đơn, HS lớp nào, Trình bày lí do viết đơn. Lời hứa của người viết đơn. Chữ kí, họ tên người viết đơn. <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết đơn. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - Nhận xét bạn. - HS nghe. + Dựa theo mẫu đơn đã học, em hãy viết đơn xin vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. - HS phát biểu. - HS nghe - HS viết đơn vào giấy. - 1 số HS đọc đơn. - Nhận xét đơn của bạn. - HS nêu. - HS nghe.
<p>2'</p>	<p>4.Củng cố:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại mẫu đơn xin vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. - Nhận xét tiết học. 	
<p>3'</p>	<p>5.Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau: Kể về gia đình. Điền vào 	

		giấy tờ in sẵn.	
--	--	-----------------	--

Tiết 3: Tự nhiên và xã hội
Tiết 4: Phòng bệnh đường hô hấp

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Kể được tên một số bệnh thường gặp ở cơ quan hô hấp như viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi.

2. Kỹ năng:

- Biết cách giữ ấm cơ thể, giữ vệ sinh mũi, miệng.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Tranh SGK

III. Các hoạt động dạy học:

<u>TG</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2'	1. Ôn định:		HS hát
3'	2. Kiểm tra:	- Hằng ngày, chúng ta nên làm gì để giữ vệ sinh mũi, họng ? - GV nhận xét	- HS trả lời - Nhận xét bạn
30'	3. Bài mới:	a. Giới thiệu bài: - GV nêu MĐ- YC của tiết học. b. Hoạt động 1: Động não - Kể tên các bộ phận của cơ quan hô hấp đã học ở bài trước. - Kể tên 1 bệnh đường hô hấp mà em biết c. Hoạt động 2 : Làm việc với SGK + Bước 1 : Làm việc theo cặp - GV hướng dẫn HS QS. + Bước 2 : Làm việc cả lớp - Chúng ta cần làm gì để phòng bệnh đường hô hấp ?	- HS nghe - Mũi, khí quản, phế quản, hai lá phổi - HS kể s - HS QS và trao đổi với nhau về nội dung hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 trang 10, 11. - Đại diện một số cặp trình bày - Đề phòng bệnh viêm họng, viêm phế quản và

		<p>- Các em phòng bệnh đường hô hấp chưa?</p> <p>* GVKL : - Các bệnh viêm đường hô hấp thường gặp là : viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi, ...</p> <p>- Nguyên nhân chính : do bị nhiễm lạnh, nhiễm trùng hoặc biến chứng của các bệnh truyền nhiễm (cúm, sởi)</p> <p>- Cách đề phòng : giữ ấm cơ thể, giữ vệ sinh mũi họng, giữ nơi ở đủ ấm, thoáng khí, tránh gió lùa, ăn uống đủ chất, luyện tập thể dục thường xuyên.</p> <p>d. Hoạt động 3: Chơi trò chơi bác sĩ</p> <p>+ Bước 1 : GV hướng dẫn</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đóng vai bệnh nhân - 1 HS đóng vai bác sĩ <p>+ Bước 2 : Tổ chức cho HS chơi</p>	<p>viêm phổi chúng ta cần mặc đủ ấm, không để lạnh cổ, ngực, hai bàn chân, ăn đủ chất và không uống đồ uống quá lạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS nghe <p>- HS chơi thử trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 cặp lên đóng vai bệnh nhân và bác sĩ - Cả lớp xem góp ý bổ sung.
3'	4.Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên một số bệnh thường gặp ở cơ quan hô hấp? - GV nhận xét tiết học. 	
2'	5.Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Về ôn bài và chuẩn bị bài Bệnh lao phổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS nghe

Tuần 3

Chào cờ

Tập trung toàn trường

Toán

Tiết 11: **Ôn tập về hình học**

I.Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Ôn tập, củng cố về đường gấp khúc và tính độ dài đường gấp khúc, về chu vi hình tam giác, hình chữ nhật.

2. Kỹ năng:

- Tính được độ dài đường gấp khúc, chu vi hình tam giác, chu vi hình chữ nhật.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1- ổn định tổ chức.</p> <p>2- Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách tính chu vi tam giác? - Nhận xét, cho điểm. <p>3- Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô hướng dẫn các con ôn tập về hình học. b. Hướng dẫn HS ôn tập. <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường gấp khúc ABCD gồm mấy đoạn thẳng? Muốn tính độ dài đường gấp khúc, ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS làm vào vở. <p>a/ Bài giải</p> <p>Chu vi hình tam giác MNP là:</p> $34 + 12 + 40 = 86 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số: 86 cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, cho điểm. <p>Bài 2: Hướng dẫn HS đo độ dài mỗi cạnh rồi tính chu vi hình chữ nhật ABCD. (HD : ghi số vào hình rồi đếm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>Bài 3: Treo bảng phụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đếm xem có bao nhiêu hình vuông, hình tam giác. <p>4.Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách tính chu vi hình tam giác, hình chữ nhật , đường gấp khúc. - Nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại bài và chuẩn bị bài: <p>Ôn tập về giải toán.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nêu. - HS nêu. - Cả lớp làm vào vở, 2 HS lên bảng làm. <p>b/ Bài giải</p> <p>Độ dài đường gấp khúc ABCD là:</p> $34 + 12 + 40 = 86 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số: 86cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm rồi nêu miệng. <p>Bài giải</p> <p>Chu vi hình chữ nhật ABCD là:</p> $2 + 3 + 2 + 3 = 10 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số: 10 cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm miệng. + Hình bên có 5 hình vuông và 6 hình tam giác. - HS nêu. - HS nghe.

[

Tập đọc - Kể chuyện
Tiết 7+ 8: Chiếc áo len

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ, bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật với lời người dẫn chuyện.
- Chăm chú theo dõi bạn kể chuyện. Biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn; kể tiếp được lời bạn

2. Kỹ năng:

- .- Hiểu ý nghĩa: Anh em phải biết nhường nhịn, thương yêu lẫn nhau.
- Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo các gợi ý.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Tranh SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

Tập đọc

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. ổn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài Cô giáo tí hon. - Những cử chỉ nào của " cô giáo " Bé làm em thích thú ? - Tìm những hình ảnh ngộ nghĩnh, đáng yêu của đám " học trò " ? - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện Chiếc áo len mở đầu chủ điểm sẽ cho các em biết tình cảm mẹ con, anh em dưới một mái nhà. <p>b. Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đọc toàn bài. - GV hướng dẫn giọng đọc, cách đọc. + Hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ. * Đọc từng câu. - Hướng dẫn HS luyện đọc từ khó. * Đọc từng đoạn trước lớp. - GV nhắc HS nghỉ hơi đúng. - Giải nghĩa các từ chú giải cuối bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc bài. - HS trả lời . - Nhận xét bạn. - HS nghe. + HS nối nhau đọc từng câu trong bài. + HS nối nhau đọc 4 đoạn trong bài.

<p>* Đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:</p> <p>- Chiếc áo len của bạn Hoà đẹp và tiện lợi như thế nào ?</p> <p>- Vì sao Lan dối mẹ ?</p> <p>- Anh Tuấn nói với mẹ những gì ?</p> <p>- Vì sao Lan ân hận ?</p> <p>- Tìm một tên khác cho truyện</p> <p>d. Luyện đọc lại</p>	<p>+ 2 nhóm tiếp nối nhau đọc đồng thanh đoạn 1 và 2.</p> <p>- 2 nhóm HS tiếp nối nhau đọc đoạn 3 và 4.</p> <p>+ HS đọc thầm đoạn 1.</p> <p>- áo màu vàng, có dây kéo ở giữa, có mũ để đội, ấm ơi là ấm.</p> <p>+1HS đọc thành tiếng đoạn 2, lớp đọc thầm.</p> <p>- Vì mẹ nói rằng không thể mua chiếc áo đắt tiền như vậy.</p> <p>+ HS đọc thầm đoạn 3</p> <p>- Mẹ hãy dành hết tiền mua áo cho em Lan. Con không cần thêm áo vì con khoẻ lắm. Nếu lạnh con sẽ mặc thêm nhiều áo cũ ở bên trong.</p> <p>+ HS đọc thầm đoạn 4.</p> <p>- HS phát biểu.</p> <p>+ HS đọc thầm toàn bài.</p> <p>- HS phát biểu.</p> <p>+ 2 HS tiếp nối nhau đọc lại toàn bài.</p> <p>- 4 em thành 1 nhóm tự phân vai.</p> <p>- 3 nhóm thi đọc truyện theo vai</p> <p>- Cả lớp bình chọn, nhận xét.</p>
--	--

Kể chuyện

<p>1. GV nêu nhiệm vụ: - Kể từng đoạn câu chuyện " Chiếc áo len " theo lời của Lan</p> <p>2. Hướng dẫn HS kể từng đoạn câu chuyện theo gợi ý. a. Giúp HS nắm được nhiệm vụ. - Đọc lại yêu cầu và gợi ý. b. Kể mẫu đoạn 1. - GV treo bảng phụ. c. Từng cặp HS tập kể. d. HS kể trước lớp.</p> <p>3. Cũng cố: Câu chuyện trên giúp em hiểu ra điều gì ? - GV nhận xét tiết học.</p> <p>4. Dặn dò: - Yêu cầu HS tập kể lại câu chuyện và chuẩn bị bài sau: Quạt cho bà ngủ.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- 1 HS đọc lại.</p> <p>- 1 HS đọc 3 gợi ý kể đoạn 1, lớp đọc thầm. - 1, 2 HS kể mẫu. + HS kể theo cặp. + HS nối nhau kể 4 đoạn câu chuyện. - Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>- HS nêu - HS nghe</p>
--	---

Đạo đức

Toán

Tiết 12: Ôn tập về giải toán

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Cũng cố cách giải bài toán về nhiều hơn , ít hơn.

2. Kỹ năng:

- Biết giải bài toán về hơn kém nhau một số đơn vị.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>
<p>1- ôn định tổ chức.</p> <p>2- Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu cách tính chu vi tam giác?- GV nhận xét, cho điểm. <p>3- Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay cô hướng dẫn các con ôn cách giải bài toán về nhiều hơn và ít hơn. <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc đề? Tóm tắt?- Bài toán thuộc dạng bài toán nào?- GV hướng dẫn HS làm vào vở, 1 HS lên bảng làm. <p>- GV nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu.- HS nghe.- HS đọc đề rồi tóm tắt vào vở.- Bài toán thuộc dạng bài toán nhiều hơn. <p>Đội Một trồng: 230 cây. Đội Hai trồng được nhiều hơn đội Một : 90 cây. Đội Hai trồng:.....cây?</p> <p><i>Bài giải</i> Số cây đội Hai trồng được là: $230 + 90 = 320$(cây) Đáp số: 320 cây</p>

<p>Bài 2: (HD tương tự bài 1) -Châm-chữa bài.</p> <p>Bài 3: a Treo hình vẽ và hướng dẫn HS : Hàng trên có mấy quả cam? Hàng dưới có mấy quả cam? Muốn biết số cam ở hàng trên nhiều hơn số cam ở hàng dưới ta làm thế nào?</p> <p>b Hướng dẫn tương tự:</p> <p>Bài 4: - GV cho HS đọc đề bài? - Bài tập hỏi gì? Lưu ý: “Nhẹ hơn” coi như là “ít hơn” - GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>4.Củng cố: - Nêu cách giải bài toán về hơn kém nhau một số đơn vị.</p> <p>5. Dặn dò: - Ôn bài và chuẩn bị bài Xem đồng hồ.</p>	<p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Buổi chiều cửa hàng đó bán được số lít xăng là: $635 - 128 = 507$ (lít) Đáp số: 507 lít</p> <p>- Làm vở- 1 HS chữa bài - 7 quả cam - 5 quả cam - Ta lấy $7 - 5 = 2$</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Số cam ở hàng trên nhiều hơn số cam ở hàng dưới là: $7 - 5 = 2$ (quả) Đáp số: 2 quả</p> <p>- HS đọc đề bài. - Hỏi bao ngô nhẹ hơn bao gạo bao nhiêu kg? - HS làm vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Bao ngô nhẹ hơn bao gạo là: $50 - 35 = 15$ (kg) Đáp số: 15 kg</p> <p>- HS nêu. - HS nghe.</p>
---	--

Tập đọc
Tiết 9: Quạt cho bà ngủ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

2. Kỹ năng:

- Hiểu tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài thơ đối với bà.
- 3. Thái độ:
 - Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ổn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại câu chuyện : Chiếc áo len. - Qua câu chuyện em hiểu điều gì ? - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ Quạt cho bà ngủ sẽ giúp các em thấy được tình cảm của một bạn nhỏ với bà của bạn như thế nào. <p>b. Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đọc bài thơ : giọng dịu dàng tình cảm. + Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ. + Đọc từng dòng thơ. - GV hướng dẫn HS đọc đúng từ đọc dễ sai. * Đọc từng khổ thơ trước lớp - GV nhắc HS ngắt hơi đúng các khổ thơ sau: <p>oi/ chích choè oi!// Chim đừng hót nữa,/ Bà em ốm rồi,/ Lặng/ cho bà ngủ.// Hoa cam,/ hoa khế/ Chín lặn trong vườn,/ Bà mơ tay cháu/ Quạt/ đầy hương thơm.//</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS hiểu nghĩa các từ khó. * Đọc từng khổ thơ trong nhóm. * Bốn nhóm đọc tiếp nối 4 khổ thơ. <p>c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nối nhau kể chuyện. - HS trả lời. - HS nghe. - HS nói tiếp nhau, mỗi em đọc 2 dòng thơ. - HS tiếp nối nhau đọc 4 khổ thơ. - HS đọc theo nhóm. - Nhận xét bạn đọc cùng nhóm. - HS thực hiện. - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. - Đại diện các nhóm trả lời.

<p>theo cặp rồi trả lời các câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn nhỏ trong bài thơ đang làm gì ? - Cảnh vật trong nhà, ngoài vườn như thế nào ? - Bà mơ thấy gì ? - Vì sao có thể đoán bà mơ như vậy ? - Qua bài thơ em thấy tình cảm của cháu với bà như thế nào ? <p>d. Học thuộc lòng bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc từng khổ. <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu nội dung của bài thơ. - GV nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà đọc thuộc bài và chuẩn bị bài sau Người mẹ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bạn quạt cho bà ngủ. - Mọi vật đều im lặng như đang ngủ, ngán nặng ngủ thiu thiu trên tường..... - Bà mơ thấy cháu quạt hương thơm tới. - HS nêu. - Cháu rất hiếu thảo, yêu thương, chăm sóc bà. <ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc thuộc lòng từng khổ. - 4 HS đại diện 4 nhóm nối nhau đọc 4 khổ thơ. - 2, 3 HS thi HTL bài thơ. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe.
--	--

Chính tả (Nghe - viết)
Tiết 5: Chiếc áo len

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm các bài tập (2)a/ b. Điền đúng 9 chữ và tên chữ vào ô trống trong bảng bài

tập 3.

2. Kỹ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Giúp HS có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. ổn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc : xào rau, sà xuống, xinh xẻo, ngày sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.

<p>- Gv nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giờ học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con viết đúng bài văn xuôi và làm đúng các bài tập. <p>b. Hướng dẫn HS nghe - viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn HS chuẩn bị. - GV đọc đoạn 4 của bài Chiếc áo len. <p>- Vì sao Lan ân hận ?</p> <p>- Những chữ nào trong đoạn văn cần viết hoa ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời Lan muốn nói với mẹ được đặt trong dấu câu gì ? + GV đọc : nằm, cuộn tròn, chần bông, xin lỗi. + Viết bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài. - GV theo dõi, uốn nắn tư thế của HS. + Chấm, chữa bài. - GV chấm 5, 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS. <p>c. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:</p> <p>* Bài tập 2a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. <p>- GV hướng dẫn HS làm vào vở.</p> <p>* Bài tập 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. <p>- GV khuyến khích HS đọc thuộc tại lớp.</p> <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại 9 chữ và tên chữ . - Gv nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà viết lại các từ khó. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 1, 2 HS đọc đoạn 4 của bài Chiếc áo len. - Vì em đã làm cho mẹ phải lo buồn, làm cho anh phải nhường phần mình cho em. - Những chữ đầu đoạn, đầu câu, tên riêng. <ul style="list-style-type: none"> - Dấu hai chấm và dấu ngoặc kép. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài vào vở. <ul style="list-style-type: none"> + Điền vào chỗ trống ch/tr. - 1 HS lên bảng. - Cả lớp làm vào vở. - Đổi vở cho bạn, nhận xét. Cuộn tròn- chân thật- chậm trễ. <ul style="list-style-type: none"> + Viết vào vở những chữ và tên chữ còn thiếu trong bảng. - 1 số HS làm mẫu. - HS làm bài vào vở. - Nhiều HS đọc 9 chữ và tên chữ. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe.
---	---

Toán
Tiết 13: Xem đồng hồ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12.

2. Kỹ năng:

- Bước đầu có hiểu biết về sử dụng thời gian trong thực tế đời sống.

3. Thái độ:

- Giúp HS có hứng thú yêu thích môn học.

II- Đồ dùng:

- Mặt đồng hồ; đồng hồ để bàn; đồng hồ điện tử.

III- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1- ổn định tổ chức:</p> <p>2- Kiểm tra:</p> <p>- GV cho HS nêu cách giải bài toán về nhiều hơn và ít hơn.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3- Bài mới:</p> <p>a- Giới thiệu bài.</p> <p>- Hôm nay cô hướng dẫn các con xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12.</p> <p>b. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài.</p> <p>- Một ngày có bao nhiêu giờ?</p> <p>- Đọc các giờ trong ngày?</p> <p>- GV giới thiệu vạch chia phút.</p> <p>c-Hướng dẫn HS thực hành.</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Nêu vị trí kim ngắn?</p> <p>- Nêu vị trí kim dài?</p> <p>- Nêu giờ , phút tương ứng?</p>	<p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 24 giờ.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Đọc và nêu vị trí của 2 kim.</p> <p>- Đồng hồ A chỉ 4 giờ 5 phút.</p> <p>- Đồng hồ B chỉ 4 giờ 10 phút.</p> <p>- Đồng hồ C chỉ 4 giờ 25 phút.</p>
<p>Bài 2:</p> <p>- GV đọc số giờ và phút.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Đồng hồ A chỉ mấy giờ?</p>	<p>- HS thực hành quay kim trên đồng hồ.</p> <p>- Nhận xét bạn.</p> <p>- 5 giờ 20 phút.</p> <p>- 9 giờ 15 phút.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ B chỉ mấy giờ? - Đồng hồ C chỉ mấy giờ? <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai đồng hồ nào chỉ cùng thời gian? <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một ngày có bao nhiêu giờ? - Nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại bài và chuẩn bị bài Xem đồng hồ (tiếp theo). 	<ul style="list-style-type: none"> - 12 giờ 35 phút. <p>+ Làm miệng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ A và B chỉ cùng 1 thời gian - Đồng hồ C và G. - Đồng hồ D và E. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe.
--	--

Thử dục

Tiết 5: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, Đếm số

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS biết tập hợp hàng dọc, dóng hàng, đếm số, quay phải, quay trái.
- Biết cách đi thường 1-4 hàng dọc theo nhịp.

2. Kỹ năng:

- Thực hiện đi đúng theo vạch kẻ thẳng.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II Địa điểm, phương tiện:

- Còi, kẻ sân cho trò chơi.

III Nội dung và phương pháp lên lớp:

<u>Nội dung</u>	<u>TG</u>	<u>SL</u>	<u>Phương pháp tổ chức</u>
<p>1. Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV cho HS khởi động và chơi trò chơi. 	5'		<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng tập hợp, báo cáo, HS chú ý nghe GV phổ biến. - HS giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp, chạy chậm quanh sân (80-100m) và tham gia trò chơi “Chạy tiếp sức”.
<p>2-Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập hợp đội hình hàng dọc, dóng hàng, đếm số, quay phải, quay trái. - Cán sự hô cho lớp tập, GV đi đến các hàng uốn nắn hoặc nhắc 	7-8'	3-4	

<p>nhờ các em thực hiện cha tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập hợp hàng ngang, đóng hàng, điểm số. - GV giới thiệu, làm mẫu trước 1 lần. Sau khi các em tập được các động tác lẻ, GV mới cho tập phối hợp. - Học trò chơi “Tìm người chỉ huy”. - GV nhắc tên trò chơi và cách chơi, sau đó cho cả lớp chơi. <p>3-Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đi thường theo nhịp và hát. - GV nhận xét giờ học, giao bài tập về nhà. 	<p>10'</p> <p>6-8'</p> <p>6'</p>	<p>lần</p> <p>3-4 lần</p> <p>1-2 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS ôn tập theo yêu cầu của GV. - HS chú ý quan sát động tác mẫu, tập theo tổ cách tập hợp hàng ngang, sau đó thi đua giữa các tổ. - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV. - HS đi thường theo nhịp và hát. - HS chú ý lắng nghe.
---	----------------------------------	--	--

Luyện từ và câu

Tiết 3: So sánh. Dấu chấm

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Tìm được những hình ảnh so sánh trong các câu thơ câu văn. Nhận biết các từ chỉ sự so sánh.

2. Kỹ năng:

- Đặt đúng dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn và viết hoa đúng chữ đầu câu.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. ổn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm lại BT1, BT2 tiết LT&C tuần 2. - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết học hôm nay cô hướng dẫn các tìm 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng làm. - Cả lớp nhận xét.

<p>được những hình ảnh so sánh trong các câu thơ, câu văn và ôn luyện về dấu chấm.</p> <p>b. Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>* <i>Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc yêu cầu bài tập.- GV hướng dẫn HS làm vào vở. <p>- GV nhận xét.</p> <p>* <i>Bài tập 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc yêu cầu bài tập. <p>- GV chốt lại lời giải đúng. Tựa- như- là- là- là.</p> <p>* <i>Bài tập 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc yêu cầu bài tập.- GV hướng dẫn HS đọc kĩ đoạn văn để chấm câu cho đúng.- GV nhận xét bài làm của HS. <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS nêu lại những hình ảnh so sánh và từ chỉ sự so sánh trong bài.- Nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Về nhà chuẩn bị bài sau: Từ ngữ về gia đình: Ôn tập câu Ai là gì?	<ul style="list-style-type: none">+ Tìm các hình ảnh so sánh trong những câu thơ câu văn.- HS đọc lần lượt từng câu thơ.- 4 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.- Nhận xét bài của bạn.a/ Mắt hiền sáng tựa vì sao.b/ Hoa xao xuyên nở như mây từng chùm.c/ Trời là cái tủ ướp lạnh/ Trời là cái bếp lò nung.d/ Dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng. <ul style="list-style-type: none">+ Ghi lại các từ chỉ sự so sánh trong các câu trên.- HS viết ra nháp những từ chỉ sự so sánh.- 4 em lên bảng làm.- Nhận xét bài làm của bạn. <p>- HS nêu.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS làm bài vào vở.+ Đặt dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa những chữ đầu câu.- HS trao đổi theo cặp.- HS làm bài vào vở. <ul style="list-style-type: none">- HS nêu.- HS nghe.
--	--

Toán

Tiết14: Xem đồng hồ (tiếp theo)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Tiếp tục củng cố biểu tượng về thời gian và hiểu biết về thời điểm làm các công việc hàng ngày của HS.

2. Kỹ năng:

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12 rồi đọc theo 2 cách, chẳng hạn: 8 giờ 35 phút hay 9 giờ kém 25 phút.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

Mô hình mặt đồng hồ.

III Các hoạt động dạy học :

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1- ổn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc số giờ và phút. - GV nhận xét. <p>2- Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nêu MĐ- YC của tiết học. <p>b. Hướng dẫn HS xem đồng hồ và nêu thời điểm theo 2 cách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát các đồng hồ(tr14). - 8 giờ 35 phút thì còn thiếu bao nhiêu phút nữa đến 9 giờ ? - Tương tự các đồng hồ còn lại. <p>c Hướng dẫn HS thực hành.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quay kim đồng hồ theo SGK và hỏi: HS : Đọc số giờ? số phút? <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc số giờ, số phút. - <p>Bài 3:- Treo bảng phụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi đồng hồ tương ứng với cách đọc nào? <p>4.Củng cố:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành quay. - Cả lớp nhận xét. <p>- Thiếu 25 phút (Có thể đọc là 9 giờ kém 25 phút).</p> <p>- 3 HS nêu miệng (theo mẫu). + 13 giờ 40 phút hay 1 giờ kém 20 phút. + 2 giờ 35 phút hay 3 giờ kém 25 phút.</p> <p>- Thực hành trên mô hình đồng hồ, quay kim đồng hồ chỉ đúng số giờ GV đọc.</p> <p>- Làm phiếu học tập. + Các đồng hồ tương ứng là: A - d B - g D - b</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS lên thực hành lại bài tập 3. - Nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về chuẩn bị bài Luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành. - HS nghe.
--	---

Chính tả (Tập chép)

Tiết 6: Chị em

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Chép và trình bày đúng bài chính tả.
- Làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm, vần dễ lẫn : ch/tr, ăc/oăc.

2. Kỹ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- HS có ý thức giữ gìn sách vở sạch sẽ, trình bày đúng bài viết vào vở.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ổn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc : trắng tròn, chậm chễ, chào hỏi, trung thực. - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong giờ học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con trình bày đúng bài thơ lục bát Chị em và làm đúng bài tập phân biệt tiếng có âm, vần dễ lẫn tr/ ch; ăc/ oăc. <p>b. Hướng dẫn HS viết:</p> <p>+ <i>Hướng dẫn chuẩn bị:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài thơ trên bảng phụ. - Người chị trong bài thơ làm những công việc gì ? - Bài thơ viết theo thể thơ gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con. - Cả lớp nhận xét. - 3 HS đọc thuộc lòng thứ tự 19 chữ và tên chữ đã học. - HS nghe. - 2, 3 HS đọc lại, cả lớp theo dõi trong SGK. - Chị trái chiếu, buông màn, ru em ngủ.... - Thơ lục bát, dòng trên 6 chữ, dòng dưới

<p>- Cách trình bày bài thơ lục bát thế nào ?</p> <p>- Những chữ nào trong bài viết hoa ?</p> <p>+ GV đọc : trải chiếu, lim dim, luống rau,...</p> <p>+ <i>Viết bài:</i></p> <p>- GV theo dõi, quan sát HS viết bài.</p> <p>+ <i>Chấm, chữa bài:</i></p> <p>- GV chấm 5, 7 bài.</p> <p>- Nhận xét bài viết của HS.</p> <p>c. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả.</p> <p>* <i>Bài tập 2:</i></p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm vào vở.</p> <p>- GV nhận xét và chốt lời giải đúng. đọc ngắt nghỉ, ngoặc tay nhau, dấu ngoặc đơn.</p> <p>* <i>Bài tập 3a:</i></p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV theo dõi nhận xét, kết luận. Chung- trèo- chậu.</p> <p>4. Củng cố:</p> <p>- GV cho HS nêu lại các từ bài tập 2.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>- Về viết lại các từ khó và chuẩn bị tiết sau: Người mẹ.</p>	<p>8 chữ.</p> <p>- Chữ đầu của dòng 6 viết cách lề vở 2 ô, chữ đầu dòng 8 viết cách lề vở 1 ô.</p> <p>- Các chữ đầu dòng.</p> <p>- HS viết ra bảng con.</p> <p>+ HS chép bài vào vở.</p> <p>+ Điền vào chỗ trống ã/oăc.</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở, 2 HS lên bảng.</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>+ Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng tr/ch có nghĩa.....</p> <p>- 2 HS lên bảng làm.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
--	--

Tập viết

Tiết 3: Ôn chữ hoa B

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Củng cố cách viết chữ hoa B thông qua bài tập ứng dụng.

- Viết đúng chữ hoa B (1 dòng), H, T (1 dòng).

- Viết tên riêng (bố Hạ) và câu ứng dụng: *Bầu ơi thương lấy bí cùng / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn* (1 lần) bằng cỡ chữ nhỏ.

2. Kỹ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bộ mẫu chữ viết hoa.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ôn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc : Âu Lạc, Ăn quả - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con củng cố cách viết chữ hoa B. <p>b. Hướng dẫn viết trên bảng con.</p> <p>* <i>Luyện viết chữ hoa.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm các chữ hoa có trong bài. - GV viết mẫu, nhắc lại cách viết từng chữ. <p>* <i>Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc từ ứng dụng. - GV giới thiệu địa danh Bồ Hạ. <p>* <i>Luyện viết câu ứng dụng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc câu ứng dụng. <p>- GV giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ.</p> <p>c. Hướng dẫn viết vào vở tập viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu viết. <p>d. Chấm, chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chấm 5, 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS. <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại câu ứng dụng. - GV nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà viết lại bài và chuẩn bị bài sau Ôn chữ hoa C. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng, cả lớp viết bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - B, H, T. - HS tập viết chữ B, H, T trên bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - Bồ Hạ. - HS tập viết Bồ Hạ trên bảng con. <p>Bầu ơi thương lấy bí cùng / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết Bầu, Tuy trên bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài vào vở TV. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe.

Tự nhiên và xã hội
Tiết 5 : Bệnh lao phổi

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cần tiêm phòng lao, thở không khí trong lành, ăn đủ chất để phòng bệnh lao phổi.

2. Kỹ năng: Sau bài học : - Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng bệnh lao phổi.

3. Thái độ: - Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng: - Hình vẽ trong SGK trang 12, 13

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ổn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên một số bệnh đường hô hấp thường gặp ? - GV nhận xét. <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô giới thiệu với các con biết nguyên nhân, đường lây bệnh và tác hại của bệnh lao phổi. <p>b. Hoạt động 1 : Làm việc với SGK.</p> <p>+ Bước 1 : Làm việc theo nhóm nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả nhóm thảo luận các câu hỏi trong SGK. - Nguyên nhân gây bệnh lao phổi là gì ? - Bệnh lao phổi có biểu hiện như thế nào - Bệnh lao phổi có thể lây từ người bệnh sang người lành bằng con đường nào ? - Bệnh lao phổi gây ra tác hại gì đối với sức khỏe của bản thân người bệnh và những người xung quanh ? <p>+ Bước 2 : làm việc cả lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận: <i>Bệnh lao phổi là bệnh do vi khuẩn lao gây ra. Những người ăn uống thiếu thốn, làm việc quá sức thường dễ bị vi khuẩn lao tấn công và nhiễm bệnh.</i> <i>Người bệnh thường ăn không thấy ngon, người gầy đi và hay sốt nhẹ vào buổi chiều.</i> - <i>Bệnh này có thể lây từ người bệnh sang người lành qua đường hô hấp.</i> - <i>Người mắc bệnh lao phổi sức khỏe giảm sút, tốn kém tiền của để chữa bệnh</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát hình 1, 2, 3, 4, 5 trang 12. - Phân công hai bạn đọc lời thoại giữa bác sĩ và bệnh nhân. + Đại diện nhóm lên trình bày. - Các nhóm khác bổ sung góp ý. - HS nghe.

và còn dễ làm lây cho những người trong gia đình và những người xung quanh nếu không có ý thức giữ gìn vệ sinh như: dùng chung đồ dùng cá nhân hoặc có thói quen khạc nhổ bừa bãi.

c. Hoạt động 2 : Thảo luận nhóm.

+ **Bước 1** : Thảo luận nhóm.

- Kể ra những việc làm và hoàn cảnh khiến ta dễ mắc bệnh lao phổi.

- Nêu những việc làm và hoàn cảnh giúp chúng ta có thể phòng tránh được bệnh lao phổi

- Tại sao không nên khạc nhổ bừa bãi ?

+ **Bước 2** : Làm việc cả lớp.

+ **Bước 3** : Liên hệ

- Em và gia đình cần làm gì để phòng tránh bệnh lao phổi ?

* **GVKL** : Lao là một bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn lao gây ra. Ngày nay, không chỉ có thuốc chữa khỏi bệnh lao mà còn có thuốc tiêm phòng lao. Trẻ em được tiêm phòng lao có thể không bị mắc bệnh này trong suốt cuộc đời.

d. Hoạt động 3: Đóng vai

+ **Bước 1** : Nhận nhiệm vụ và chuẩn bị trong nhóm

- GV nêu tình huống.

+ **Bước 2** : Trình diễn

- GV nhận xét, kết luận

4. Củng cố: - GV cho HS nêu lại các nguyên nhân gây bệnh lao.

- Nhận xét tiết học.

5. Dặn dò:- Về chuẩn bị bài: Máu và cơ

- HS quan sát hình vẽ trang 13 theo nhóm, trả lời.

- Đại diện các nhóm trả lời.

- Những việc làm và hoàn cảnh dễ làm ta mắc bệnh lao phổi.

+ Người hút thuốc lá và người thường xuyên hít phổi khói thuốc lá do người khác hút....

+ Tiêm phòng bệnh lao cho trẻ em mới sinh.

Làm việc và nghỉ ngơi điều độ, vừa sức.

Nhà ở sạch sẽ, thoáng đãng, luôn được Mặt Trời chiếu sáng.

- HS nêu.

- HS trả lời

- Mỗi nhóm nhận 1 trong 2 tình huống trên thảo luận, đóng vai trong nhóm

- Các nhóm lên trình bày trước lớp

- HS nêu.

quan tuần hoàn.	- HS nghe.
-----------------	------------

Thể dục

đi vọt chống ngại vật thấp.

I, Mục tiêu:

- Ôn động tác đi vọt chống ngại vật. Yêu cầu thực hiện động tác tong đối đúng.
- Chơi trò chơi “Mèo đuổi chuột”. Yêu cầu biết cách chơi và bớc đầu chơi đúng

luật.

- Giáo dục HS chăm rèn luyện TĐTT.

II, Chuẩn bị:

- *Địa điểm*: Trên sân trờng, vệ sinh sạch sẽ, bảo đảm an toàn luyện tập.
- *Phong tiện*: Chuẩn bị còi, kẻ vạch.

III, Hoạt động dạy-học:

Hoạt động dạy	TG	Hoạt động học
<p>1. Phần mở đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV cho HS khởi động và chơi trò chơi “Chui qua hầm”. <p>2-Phần cơ bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Ôn đi vọt chống ngại vật:</i> Cả lớp tập theo đội hình hàng dọc nh dòng nớc chảy với khoảng cách thích hợp. Trớc khi cho HS đi, GV cho cả lớp đứng tại chỗ xoay các khớp cổ tay, cổ chân, đầu gối, hông, vai...một số lần, sau đó mới tập. - <i>Chơi trò chơi “Mèo đuổi chuột”.</i> GV chú ý giám sát cuộc chơi, nhắc nhở HS không vi phạm luật chơi, đặc biệt là không ngáng chân, ngáng tay cản đờng chạy của các bạn. Có thể quy định thêm yêu cầu cho từng đôi để trò chơi thêm hào hứng. <p>3-Phần kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đi theo vòng tròn, vừa đi vừa thả lỏng hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét. - GV giao bài tập về nhà: Ôn luyện đi đều và đi vọt chống ngại vật. 		<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trờng tập hợp, báo cáo, HS chú ý nghe GV phổ biến. - HS vỗ tay và hát, giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp và tham gia trò chơi. - HS ôn tập đi vọt chống ngại vật. - HS tham gia trò chơi. Trớc khi chơi yêu cầu các em chọn bạn chơi theo từng đôi có sức khoẻ tong đờng nhau. - HS đi theo vòng tròn, thả lỏng hít thở sâu. - HS chú ý lắng nghe.

<p>- Bài toán hỏi gì? - Muốn biết có tất cả bao nhiêu người ta làm thế nào? -Chấm - chữa bài.</p> <p>Bài 3: Treo bảng phụ - Hình nào đã khoanh vào $\frac{1}{3}$ số quả cam? - Hình nào đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số bông hoa?</p> <p>Bài 4: Hướng dẫn HS tính theo 2 cách: Cách 1: Tính kết quả 2 vế rồi so sánh. Cách 2: - Hai tích có một thừa số bằng nhau, tích nào có thừa số thứ hai lớn hơn sẽ lớn hơn. - Hai thương có số bị chia bằng nhau, thương nào có số chia lớn hơn thì bé hơn</p> <p>4. Củng cố: - $\frac{1}{2}$ của 6 bằng mấy? - Nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò: - Ôn lại bài và chuẩn bị bài Luyện tập chung.</p>	<p>- Hỏi tất cả có bao nhiêu người? - Ta lấy 4×5.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Tất cả bốn thuyền có số người là: $5 \times 4 = 20$ (người)</p> <p><i>Đáp số: 20 người</i></p> <p>- Nêu miệng. + Hình 1. + Hình 3, 4.</p> <p>- Làm bài vào vở.</p> <p>$4 \times 7 > 4 \times 6$ $4 \times 5 = 5 \times 4$ $16 : 4 < 16 : 2$</p> <p>- Bảng 3 - HS nghe.</p>
---	---

Tập làm văn

Tiết 3: Kể về gia đình. Điền vào giấy tờ in sẵn

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Kể được một cách đơn giản về gia đình với một người bạn mới quen theo gợi ý (BT 1).

2. Kỹ năng:

- Biết viết Đơn xin phép nghỉ học đúng mẫu (BT 2).

3. Thái độ:

- Giúp HS có hứng thú, yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Mẫu đơn xin nghỉ học phô tô phát cho HS.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
----------------------------------	---------------------------------

<p>1. Ôn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại đơn xin vào đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giờ học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em kể được một cách đơn giản về gia đình với một người bạn mới quen theo gợi ý và biết viết đơn xin phép nghỉ học đúng mẫu. <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>* <i>Bài tập 1 (miệng):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. <p>- GV nhận xét.</p> <p>* <i>Bài tập 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. <p>- GV chấm một số bài, nhận xét.</p> <p>4. Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại mẫu đơn xin nghỉ học. - GV nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà chuẩn bị tiết sau: Nghe – kể: Đại gì mà đôi. Điền vào giấy tờ in sẵn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS đọc. - Cả lớp nhận xét. <p>- HS nghe.</p> <p>+ Kể về gia đình em với một người bạn em mới quen.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể về gia đình theo bàn. - Đại diện mỗi nhóm thi kể. Cả lớp nhận xét. <p>+ Dựa vào mẫu, viết một lá đơn xin nghỉ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một HS đọc mẫu đơn, nói về trình tự của lá đơn - 2, 3 HS làm miệng bài tập. - GV phát mẫu đơn cho từng HS viết đơn. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe.
---	--

Tiết 3: Sinh hoạt lớp
An toàn giao thông (Bài 3)

Tự nhiên và xã hội
Tiết 6 : Máu và cơ quan tuần hoàn

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Sau bài học HS có khả năng trình bày sơ lược về cơ cấu và chức năng của máu.

- Nêu được chức năng của cơ quan tuần hoàn
- 2. Kỹ năng: - Chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên tranh vẽ hoặc mô hình.
- 3. Thái độ: - Giúp HS có hứng thú, yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Tranh SGK

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ổn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân gây bệnh lao phổi là gì ? - Bệnh lao phổi có biểu hiện như thế nào? - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu MĐ- YC của tiết học <p>b. Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận</p> <p>+ Bước 1 : Làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn đã bị đứt tay hay trầy da bao giờ chưa. Khi bị đứt tay hoặc trầy da bạn nhìn thấy gì ở vết thương ? - Theo bạn, khi máu bị chảy ra khỏi cơ thể, máu là chất lỏng hay là đặc ? - Quan sát máu đã được chống đông trong ống nghiệm bạn thấy máu được chia làm mấy phần ? Đó là những phần nào ? - QS huyết cầu đỏ ở H3, bạn thấy huyết cầu đỏ có hình dạng như thế nào ? Nó có chức năng gì ? - Cơ quan vận chuyển máu đi khắp cơ thể có tên là gì ? <p>+ Bước 2 : Làm việc cả lớp</p> <p>* GV kết luận: <i>Máu là một chất lỏng màu đỏ gồm hai thành phần là huyết tương và huyết cầu, còn gọi là các tế bào máu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều loại huyết cầu, quan trọng nhất là huyết cầu đỏ. Huyết cầu đỏ có dạng như cái đĩa, lõm hai mặt. Nó có chức năng mang khí ô-xi đi nuôi cơ thể. - Cơ quan vận chuyển máu đi khắp cơ thể được gọi là cơ quan tuần hoàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS nêu. - Cả lớp nhận xét. <p>- HS nghe</p> <p>- HS quan sát hình vẽ 1, 2, 3 trang 14 + quan sát ống máu được chống đông - thảo luận nhóm.</p> <p>- Đại diện từng nhóm lên trình bày</p> <p>- Các nhóm khác bổ sung</p>

<p>c. Hoạt động 2: Làm việc với SGK + Bước 1 : Làm việc theo cặp + Bước 2 : Làm việc cả lớp * GV kết luận : <i>Cơ quan tuần hoàn gồm có : tim và các mạch máu.</i> d. Hoạt động 3 : Chơi trò chơi tiếp sức + Bước 1 : GV HD HS chơi</p> <p>+ Bước 2 : - GV kết luận và tuyên dương đội thắng * GVKL: <i>Nhờ có các mạch máu đem máu đến mọi bộ phận của cơ thể để tất cả các cơ quan của cơ thể có đủ chất dinh dưỡng và ô-xi để hoạt động. Đồng thời, máu cũng có chức năng chuyên chở khí các-bo-níc và chất thải của các cơ quan trong cơ thể đến phổi và thận để thải chúng ra ngoài.</i> 4. Cũng cố: - Hãy kể tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn. - GV nhận xét 5. Dặn dò: - Về ôn bài và chuẩn bị tiết Hoạt động tuần hoàn.</p>	<p>- HS quan sát H4, 1 em hỏi 1 em trả lời - 1 số cặp HS lên trình bày kết quả thảo luận</p> <p>- HS chia làm 2 đội có số người bằng nhau - HS chơi trò chơi</p> <p>- HS nêu - HS nghe</p>
--	---

Tuần 4

Chào cờ
Tập trung toàn trường

Toán
Tiết 16: Luyện tập chung

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết làm tính cộng, trừ các số có ba chữ số, tính nhân, chia trong bảng đã học.

2. Kỹ năng:

- Biết giải toán có lời văn (liên quan đến so sánh hai số hơn, kém nhau một số đơn vị).

3. Thái độ:

- Giúp HS có hứng thú yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Phấn màu

III Các hoạt động dạy- học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>												
<p>1 ổn định tổ chức.</p> <p>2 Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho nêu bảng nhân 3,4. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p><i>a. Giới thiệu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô hướng dẫn các con ôn lại các phép tính cộng, trừ các số có ba chữ số, tính nhân, chia trong bảng đã học và giải toán có lời văn. <p><i>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</i></p> <p>Bài 1: - HS đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính? - Hướng dẫn HS làm bài vào vở. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe. - HS đọc. - Làm bài vào vở, HS lần lượt lên bảng làm và nêu cách làm. <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">415</td> <td style="padding: 0 10px;">356</td> <td style="padding: 0 10px;">162</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">+</td> <td style="padding: 0 10px;">-</td> <td style="padding: 0 10px;">+</td> </tr> <tr> <td colspan="3" style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">415156370</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">830</td> <td style="padding: 0 10px;">200</td> <td style="padding: 0 10px;">532</td> </tr> </table>	415	356	162	+	-	+	415156370			830	200	532
415	356	162											
+	-	+											
415156370													
830	200	532											

<p>Bài 2: Tìm x</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn tìm thừa số ta làm thế nào? - Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS làm bài. - GV nhận xét <p>Bài 3: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu thứ tự thực hiện biểu thức? - Hướng dẫn HS làm bài vào vở. - Chấm chữa bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng. - Cả lớp nhận xét. <p>a) $x \times 4 = 32$ $x = 32 : 4$ $x = 8$</p> <p>b) $x : 8 = 4$ $x = 4 \times 8$ $x = 32$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu và tính vào vở. - Đổi vở- kiểm tra. - Làm bài vào vở - 1 HS chữa bài. <p>a/ $5 \times 9 + 27 = 45 + 27$ $= 72$</p> <p>b/ $80 : 2 - 13 = 40 - 13$</p>
---	--

<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề toán? - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất bao nhiêu lít dầu ta làm tính gì? - GV cho HS làm vào vở, 1 HS lên bảng làm. - Chấm bài, nhận xét <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bảng nhân, chia 2, 3, 4, 5? - GV nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại bài và chuẩn bị tiết sau kiểm tra. 	<p>= 27</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài. - Cho biết thùng thứ nhất có 125 l dầu, thùng thứ hai có 160 l dầu. - Thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất bao nhiêu lít dầu? - Ta lấy 160 - 125. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất số dầu là:</p> $160 - 125 = 35(l)$ <p style="text-align: right;"><i>Đáp số: 35 lít dầu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS nghe.
--	---

Tập đọc - Kể chuyện
Tiết 10 + 11: Người mẹ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.
- Bước đầu biết cùng các bạn dựng lại từng đoạn câu chuyện theo cách phân vai.

2. Kỹ năng:

- Hiểu nội dung câu chuyện: Người mẹ rất yêu con. Vì con, người mẹ có thể làm tất cả.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Tranh, phân màu.

III. Các hoạt động dạy học:

Tập đọc

<u>TG</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
------------------	------------------------	----------------------------------	---------------------------------

2'	1. Ôn định tổ chức:		Học sinh hát
3'	2. Kiểm tra:	- GV cho HS đọc bài Quạt cho bà ngủ, trả lời câu hỏi về nội dung bài thơ. - GV nhận xét, cho điểm.	- 2, 3 HS đọc rồi trả lời câu hỏi.
4'	3. Bài mới: a. Giới thiệu bài:	. <i>Giới thiệu bài:</i> - Hôm nay các em sẽ đọc truyện Người mẹ- một câu chuyện rất cảm động của nhà văn nổi tiếng thế giới tên là An- đéc- xen viết về tấm lòng người mẹ. An- đéc – xen viết cho thiếu nhi nhưng cả người lớn cũng say mê đọc truyện của ông.	- HS nghe.
13'	b. Luyện đọc:	. <i>Luyện đọc.</i> + GV đọc toàn bài. - GV gợi ý cho HS cách đọc. + Hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ. * Đọc từng câu. - Chú ý các từ khó đọc. * Đọc từng đoạn trước lớp. - Giải nghĩa các từ chú giải cuối bài. * Đọc từng đoạn trong nhóm. * Các nhóm thi đọc. - GV nhận xét.	- HS theo dõi SGK, đọc thầm. - HS nối nhau đọc từng câu trong bài. - HS tiếp nối nhau đọc 4 đoạn của chuyện. - HS đọc nhóm đôi. - Nhận xét bạn đọc cùng nhóm.
13'	c. Hướng dẫn tìm hiểu bài:	. <i>Hướng dẫn tìm hiểu bài:</i> - Kể vắn tắt chuyện xảy ra ở đoạn 1. - Người mẹ đã làm gì để bụi gai chỉ đường cho bà ?	- Đại diện nhóm thi đọc. + Đọc thầm đoạn 1. - HS kể. + 1HS đọc thành tiếng đoạn 2, lớp đọc thầm. - Bà mẹ chấp nhận yêu cầu của bụi gai, ôm ghì bụi gai vào lòng sưởi ấm, làm nó

7'	d.Luyện đọc lại	<ul style="list-style-type: none"> - Bà mẹ đã làm gì để hồ nước chỉ đường cho bà ? - Thái độ của Thần Chết thế nào khi thấy người mẹ ? - Người mẹ trả lời như thế nào ? - Nêu nội dung câu chuyện . Luyện đọc lại. - GV đọc lại đoạn 4. - Hướng dẫn HS đọc phân vai. - GV và cả lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> đâm chồi, nảy lộc và nở hoa giữa mùa đông buốt giá. + Cả lớp đọc thầm đoạn 3. - Bà mẹ làm theo yêu cầu của hồ nước, khóc đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ rơi xuống hồ, hoá thành hai hòn ngọc. + 1, 2 HS đọc đoạn 4. - Ngạc nhiên không hiểu vì sao người mẹ có thể tìm đến tận nơi mình ở. - Người mẹ trả lời vì bà là mẹ - người mẹ có thể làm tất cả vì con, và bà đòi thần chết trả con cho mình. + HS đọc thầm toàn bài. - Người mẹ có thể làm tất cả vì con. - HS đọc phân vai theo nhóm
----	-----------------	--	---

Kể chuyện

4'	1.GV nêu nhiệm vụ.	- GV hướng dẫn HS nói lời nhân vật mình đóng theo trí nhớ không nhìn sách, có thể kèm động tác, cử chỉ, điệu bộ....	- HS nghe.
15'	2.Hướng dẫn học sinh dựng lại câu chuyện theo vai.	- Cả lớp và GV nhận xét bình chọn nhóm dựng lại chuyện hay nhất.	- HS tự lập nhóm và phân vai. - Thi dựng lại chuyện theo vai.
4'	3.Củng cố:	- Qua chuyện đọc này, em hiểu gì về tấm lòng người mẹ ?	- Người mẹ rất yêu con, rất dũng cảm. Người mẹ có thể làm tất cả vì con. Người mẹ có thể hy sinh bản thân cho con được sống.
3'	4.Dặn dò:	- GV nhận xét tiết học. - Về nhà tập kể chuyện cho người thân và chuẩn bị tiết sau: Ông ngoại.	- HS nghe.

Toán
Tiết 17: Kiểm tra

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết nhận biết số phân bằng nhau của đơn vị (dạng $1/2$, $1/3$, $1/5$).

2. Kỹ năng:

- Thực hiện phép cộng, phép trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần).

- Giải được bài toán có một phép tính.

- Biết tính độ dài đường gấp khúc (trong phạm vi các số đã học).

3. Thái độ:

- HS có hứng thú yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Phần màu.

III. Đề bài:

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

$$327 + 416$$

$$561 - 224$$

$$462 + 354$$

$$728 - 456$$

Bài 2 : Tìm x:

$$x - 234 = 673$$

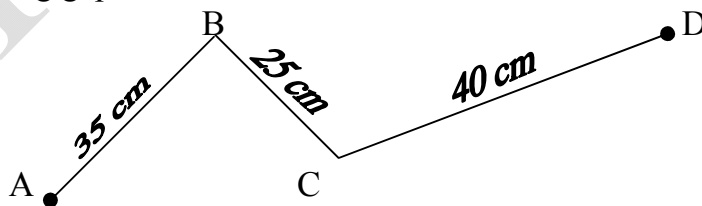
$$726 + x = 882$$

Bài 3:

Mỗi hộp có 4 cái cốc . Hỏi 8 hộp cốc như thế có bao nhiêu cái cốc ?

Bài 4 :

- Tính độ dài đường gấp khúc ABCD.



- Đường gấp khúc ABCD có độ dài là mấy mét ?

IV. Đáp án và biểu điểm.

Bài 1 (4 điểm): Đặt tính rồi tính.

327	561	462	728
+	-	+	-
<u>416 244 354456</u>			
743	317	816	272

Bài 2 (2 điểm): Tìm x

$$x - 234 = 673$$

$$x = 673 + 234$$

$$x = 907$$

$$726 + x = 882$$

$$x = 882 - 726$$

$$x = 156$$

Bài 3 (2 điểm):

Tóm tắt:

Mỗi hộp cốc: 4 cái cốc

8 hộp cốc: ... cái cốc?

Bài giải

8 hộp cốc có số cái cốc là:

$$4 \times 8 = 32 \text{ (cái cốc)}$$

Đáp số: 32 cái cốc

Bài 4 (2 điểm):

Bài giải

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

$$35 + 25 + 40 = 100 \text{ (cm)}$$

b) $100\text{cm} = 1\text{m}$. Vậy đường gấp khúc ABCD có độ dài là 1m.

Đáp số: a) 100cm

b) 1m

V. Dẫn dò:

- Về nhà ôn bài và chuẩn bị bài Bảng nhân 6.

Tập đọc

Tiết 12: Ông ngoại

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết đọc đúng các kiểu câu; bước đầu phân biệt được lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.

2. Kỹ năng:

- Hiểu nội dung: Ông hết lòng chăm lo cho cháu, cháu mãi mãi biết ơn ông - người thầy đầu tiên của cháu trước ngưỡng cửa trường tiểu học.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2'	1. Ôn định:		- HS hát
3'	2. Kiểm tra:	- GV cho HS đọc bài Người mẹ. - Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc. - GV nhận xét.	- 2, 3 HS đọc bài rồi trả lời câu hỏi. - Cả lớp nhận xét.
30'	3. Bài mới: a. Giới thiệu bài: b. Luyện đọc : c. Hướng dẫn tìm hiểu bài:	- Hôm nay các em sẽ đọc bài Ông ngoại. Qua bài đọc, các em sẽ thấy bạn nhỏ trong truyện có một người ông yêu cháu, chăm lo cho cháu và thấy được lòng biết ơn của cháu đối với ông như thế nào? - GV đọc bài với giọng chậm rãi, dịu dàng. - Hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ. * Đọc từng câu. - Chú ý từ ngữ có âm đầu l / n. * Đọc từng đoạn trước lớp. - GV chia bài làm 4 đoạn. Đoạn 1: từ đầucây hè phố. Đoạn 2: tiếpxem trường thế nào? Đoạn 3: tiếpcủa tôi sau này. Đoạn 4 : còn lại. - Giải nghĩa từ chú giải cuối bài. * Đọc từng đoạn trong nhóm. * Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài - Thành phố sắp vào thu có gì đẹp ? - Ông ngoại giúp bạn nhỏ chuẩn	- HS nghe - HS theo dõi SGK, quan sát tranh minh họa. - HS nói nhau đọc từng câu trong bài. - HS nói nhau đọc từng đoạn trong bài. - HS đọc theo nhóm đôi. - Nhận xét bạn đọc cùng nhóm. - HS đọc. + HS đọc thầm đoạn 1 - Không khí mát dịu mỗi sáng, trời xanh ngắt trên cao, xanh như dòng sông trong, trôi lặng lẹ giữa những ngọn cây hè phố.

		<p>bị đi học như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hình ảnh đẹp mà em thích trong đoạn ông dẫn cháu đến thăm trường. - Vì sao bạn nhỏ gọi ông ngoại là người thầy đầu tiên ? 	<ul style="list-style-type: none"> + 1 HS đọc thành tiếng đoạn 2. - Ông dẫn bạn đi mua vở, chọn bút, hướng dẫn bạn cách bọc vở, dán nhãn, pha mực, dạy bạn những chữ cái đầu tiên. + 1 HS đọc thành tiếng đoạn 3. - HS phát biểu.
3'	d.Luyện đọc lại: 4.Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm 1 đoạn văn. - Hướng dẫn HS đọc đúng chú ý cách ngắt giọng, nhấn giọng. - Em thấy tình cảm của hai ông cháu trong bài văn như thế nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> + 1 HS đọc câu cuối - Vì ông dạy bạn những chữ cái đầu tiên - 3, 4 HS thi đọc diễn cảm đoạn văn. - 2 HS thi đọc cả bài.
2'	5.Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau: Người lính dũng cảm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bạn nhỏ trong bài văn có một người ông hết lòng yêu cháu, chăm lo cho cháu. Bạn nhỏ mãi biết ơn ông người thầy đầu tiên. - HS nghe.

Chính tả Tiết 7: Người mẹ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết lại đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức văn xuôi.
- Làm đúng bài tập 2a, 3a.

2. Kỹ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học :

<u>Tg</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra:	- GV đọc : ngắt ngữ, ngoặc kép, trung thành, chúc tụng,... - GV nhận xét tiết học.	Học sinh hát - 3 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con. - Nhận xét bạn.
30'	3. Bài mới: a. Giới thiệu bài: b. Hướng dẫn học sinh nghe viết c. Bài tập:	. <i>Giới thiệu bài:</i> - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con nghe viết đúng bài chính tả Người mẹ và trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. . <i>Hướng dẫn HS nghe – viết:</i> + Hướng dẫn HS chuẩn bị: - Đoạn văn có mấy câu ? - Tìm các tên riêng trong bài chính tả - Các tên riêng ấy được viết như thế nào ? - Những dấu câu nào được dùng trong đoạn văn ? + <i>GV đọc cho HS viết bài.</i> - GV uốn nắn tư thế ngồi cho HS. + Chấm, chữa bài. - GV chấm 5, 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS. + Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả. * <i>Bài tập 2a.</i> - Đọc yêu cầu bài tập. - Hướng dẫn HS làm bài. - GV nhận xét, cho điểm.	- HS nêu. - 2, 3 HS đọc đoạn viết, cả lớp theo dõi. - 4 câu - Thần Chết, Thần Đêm Tối. - Viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng. - Dấu chấm, dấu hai chấm, dấu phẩy. + HS viết bài vào vở. - Điền vào chỗ trống d hay r. - HS làm bài vào vở. - 1 HS lên bảng làm. - HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét bài của bạn. Hòn gì bằng đất nặn ra Xếp vào lò lửa nung ba bốn ngày, Khi ra, da đỏ hây hây